TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-PT
Ngày 08 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Thanh Nữ;

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 449/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 17-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Nguyễn Đình N, sinh năm 1972 tại tỉnh T; Giấy chứng minh nhân dân số: 25082098X, do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 23-7-2007; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số Q, đường K, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ và bà Trần Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-01-2020, đến ngày 21-01-2020 được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng nhưng không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Đình N (có giấy phép lái xe hạng A1, B2) là nhân viên hợp đồng lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kh *(sau đây viết tắt là Công ty Kh)*, với giấy phép hoạt động kinh doanh loại hình xe cấp cứu. Ngày 11/01/2020, N nhận được lệnh điều xe của Công ty Kh, phân công N điều khiển xe ô tô biển số 49A-136.5X, chở bệnh nhân V đi cấp cứu từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh L đến Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 11/01/2020, N điều khiển xe ô tô biển số 49A-136.5X, lưu thông trên Quốc lộ 20, hướng Lâm Đồng - Dầu Giây. Khi đi đến Km 00^{+950}, Quốc lộ 20, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, N bật đèn xi nhan (tín hiệu báo rẽ) bên trái xin đường, đánh tay lái điều khiển xe ô tô chuyển hướng qua đường, để đi vào đường nội bộ Khu Hành chính huyện T; do không quan sát kỹ và không nhường đường cho các xe đang lưu thông trên phần đường hướng Dầu Giây - Lâm Đồng, nên phần đầu bên phải xe ô tô do N điều khiển va đụng vào phần đầu xe mô tô biển số 60B4-606.0X do anh N (không có giấy phép lái xe) điều khiển, chở phía sau chị P, đang lưu thông hướng Dầu Giây - Định Quán với tốc độ từ 43km/h đến 46km/h (Theo Kết luận giám định số: 1440/C09B ngày 26/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh) trên phần đường của xe ô tô hướng Dầu Giây - Định Quán, làm anh N và chị P ngã xuống đường. Anh N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện vào ngày 12/01/2020; chị P bị thương tích nhẹ (có đơn bãi nại và từ chối giám định).

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

2.1. Khám nghiệm hiện trường:

Vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa phẳng, loại đường đôi rộng 19 m, có dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn dãy phân cách mở khoảng trống 150 m, để các phương tiện chuyển hướng ra vào Trung tâm Hành chính huyện T, mỗi chiều đường có ba làn đường, 02 làn xe cơ giới và 01 làn xe thô sơ; đường có đèn chiếu sáng và hệ thống biển báo đường bộ.

Điểm mốc hiện trường là điểm trên gốc cột điện số 1465 trong lề đất bên phải đường, theo chiều đường Dầu Giây - Định Quán. Mặt tiếp diện của điểm song song và vuông góc với mặt đường. Lấy mép đường lề phải chiều đường Dầu Giây - Định Quán làm lề chuẩn, để đo vẽ và mô tả hiện trường.

Xe ô tô cứu thương biển số 49A-136.5X sau tai nạn dừng lại trên đường, đầu xe hướng lề phải, đuôi xe hướng lề trái quay chếch về hướng Định Quán; từ tâm trục bánh sau bên trái đo đến mép đường lề phải là 1,3 m, từ tâm trục bánh trước bên trái (trục bánh nằm trong lề phải) đo vuông góc ra mép đường là 1,4 m, từ tâm trục bánh sau bên phải đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 60B4-606.0X là 1,5 m. Trục bánh trước bên phải xe nằm trên mép đường lề phải.

Xe mô tô biển số 60B4-606.0X sau tai nạn nằm ngã về tay lái bên trái, đầu xe hướng về Dầu Giây, đuôi xe hướng Định Quán, trục bánh sau đo vuông góc vào mép đường lề phải là 3,6 m, trục bánh trước đo vuông góc vào mép đường lề phải là 3,7 m và đo đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô cứu thương biển số 49A-136.5X là 3,7 m, đo đến tâm vết kính thủy tinh gương chiếu hậu xe ô tô vỡ rơi vãi trên đường là 6,4 m.

Vết kính thủy tinh gương chiếu hậu xe ô tô vỡ rơi vãi trên đường; sau tai nạn, rơi trên mặt đường diện tích dài 1,6 m, rộng 1,1 m, tâm vết đo vuông góc vào mép đường lề phải là 6,3 m và đo đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 49A-136.5X là 5,7 m.

Từ điểm mốc hiện trường đo đến tâm vết kính thủy tinh gương chiếu hậu xe ô tô vỡ rơi vãi trên đường là 21,3 m, đo đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 49A-136.5X là 21,4 m.

2.2. Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển số 49A-136.5X: Gương chiếu hậu bên phải gãy rời vị trí; mặt tiếp diện phía trước bên phải đầu xe có vết chà xước, mặt ngoài chụp đèn chiếu sáng trước bên phải chà xước vết diện tích dài 40 cm, rộng 37 cm, tâm vết cách mặt đường 90 cm, cách cạnh ngoài cùng bên phải đầu xe 20 cm; cán nhựa trước bên phải đầu xe móp chà xước thung vào trong bung hở vị trí vết diện tích dài 50 cm, rộng 30 cm, tâm vết cách mặt đường 45 cm, cách cạnh ngoài cùng bên phải của xe là 15 cm; mặt ngoài cửa trước bên phải móp diện tích dài 90 cm, rộng 80 cm, tâm vết cách mặt đường 90 cm, cách trục gương chiếu hậu bên phải là 55 cm; cạnh trước gầm phải đầu xe vết móp kim loại diện tích dài 40 cm, rộng 10 cm, tâm vết cách mặt đường 40 cm, cách đỉnh cuối phía dưới gầm trước bên phải đầu xe là 20 cm.

- Xe mô tô biển số 60B4-606.0X: Toàn bộ nhựa đầu xe, yếm chắn gió, chắn bùn bánh trước, mặt nạ, nhựa đầu xe vỡ biến dạng; toàn bộ đèn xe phía trước, công tắc điện, đèn, còi vỡ bung rời vị trí biến dạng; mặt kính gương chiếu hậu gãy còn lại trụ gương; phuộc trước (bộ phận giảm sốc) cong về sau lệch về bên phải bánh trước quay ngang lệch về bên phải theo phuộc trước; cạnh trục bánh trước bên trái

vỡ toàn bộ mặt trước; trên tay cầm lái có treo một giỏ ba lô vải bên trong đựng quần áo.

3. Giám định:

- Kết luận giám định số: 273/KLGĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn các chi tiết phía trước đầu xe; ốp nhựa đầu xe, bảng điện công-tơ-mét, cụm đèn trước, ốp mặt nạ đầu xe, yếm chắn gió, cung trước vè chắn bùn bánh trước, công vênh biến dạng chạng ba phuộc trước cùng trục bánh trước của xe mô tô biển số 60B4-606.0X hình thành do quá trình va chạm với các chi tiết phía trước đầu xe bên phải của xe ô tô biển số 49A-136.5X; dấu vết gãy khuyết kính chiếu hậu phía trước bên phải của xe ô tô biển số 49A-136.5X hình thành do quá trình va chạm với cơ thể nạn nhân; cụm dấu vết trượt xước, mài mòn cao su tại đầu tay cầm lái bên trái cùng đầu khung gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số 60B4-606.0X hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 66/PC09-KLGĐPY ngày 27/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân anh N tử vong là do chấn sọ não nặng, nứt xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não thất.

4. Vật chứng:

Trong quá trình điều tra, xe mô tô và xe ô tô nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

5. Dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo N, chủ xe ô tô và người đại diện hợp pháp của bị hại đã giải quyết xong vấn đề bồi thường.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 17-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo N 09 tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Đình N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha - ông Nguyễn Đình Đ là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; gia đình có hoàn cảnh khó khăn và vợ mới sinh con; bị hại cũng có một phần lỗi. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu, đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính và phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu; ngoài lần phạm

tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về giấy phép lái xe của bị cáo:

Căn cứ Điều 122 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Nguyễn Đình N, nhưng lại lưu giữ giấy phép lái xe trong hồ sơ vụ án là không phù hợp. Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo ngay sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình N;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 17-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 09 (chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 08-01-2021.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Nguyễn Đình N cho Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại vật chứng sau đây cho bị cáo Nguyễn Đình N, ngay sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm: Bản chính Giấy phép lái xe số: 68009068244X, hạng A1, B2, có giá trị đến ngày 17-3-2025, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 17-3-2015 cho Nguyễn Đình N.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành